TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 1)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

I. Trắc nghiệm (4,5 điểm)

Câu 1*(2 điểm)*. **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

1. (0,5 điểm) Số liền sau của 89 là: (M1)

A.100 B. 88 C. 90 D. 91

2. (0,5 điểm) Kết quả phép tính 81 - 33 -10 là: (M1)

A. 38 B. 48 C. 58 D. 28

3. (0,5 điểm) Cho dãy số: 41 ; 36 ; 31 ; 26 ; 21; … *Số cần điền vào chỗ chấm là: (M2)*

A. 20 B. 16 C. 15 D. 17

4. (0,5 điểm) **x + 32 = 46 + 4.** *Giá trị của x là: (M2)*

A. 82 B. 20 C. 81 D. 18

Câu 2. *(1 điểm)* **Nối kết quả đúng với mỗi phép tính** *(M2)*

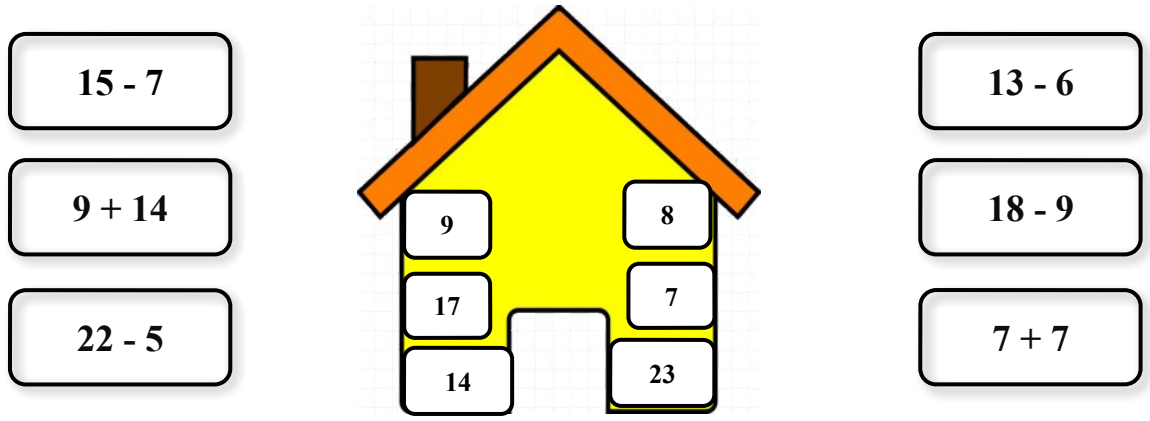

Câu 3. *(0,5 điểm)* **Điền số thích hợp vào chỗ trống** (M2)

a. Con gà nặng khoảng …..kg. b. 23 giờ hay còn gọi là …. giờ đêm.

Câu 4. *(1 điểm)* **Điền dấu, số thích hợp vào chỗ chấm** *(M2)*

Tham dự lễ phát động "Tết nhân ái", lớp 2A ủng hộ 25 chiếc bánh chưng, lớp 2B ủng hộ 30 chiếc bánh chưng. Hỏi cả hai lớp ủng hộ tất cả bao nhiêu chiếc bánh chưng?

Bài giải

Cả hai lớp ủng hộ tất cả số bánh chưng là:

Đáp số : …. chiếc bánh chưng

II. Tự luận (5,5 điểm)

Câu 5. *(1 điểm)* **Đặt tính rồi tính** *(M1)*

12 + 48 70 - 24 53 + 15 74 - 40

.....

.....

.....

.....

Câu 6. *(1 điểm)* **>, <, = ?** *(M2)*

a. 42 – 13 ☐ 30 54 – 17 ☐ 56 – 18

b. 70 – 25 ☐ 45 18 + 12 ☐ 40

Câu 7. *(2 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Một đội đồng diễn thể dục thể thao gồm có 57 người mặc áo đỏ và 2 chục người mặc áo vàng. Hỏi số người mặc áo đỏ hơn số người mặc áo vàng bao nhiêu người?

Bài giải

Câu 8. *(0,5 điểm)* **Chọn ba số rồi viết 2 phép tính đúng** *(M3)*

23	**34**	**12**
28	**27**	**26**
60	**50**	**40**

.....

.....

Câu 9. *(1 điểm)* ***Điền vào chỗ chấm:*** *(M3)*

Hình vẽ bên có

…… đoạn thẳng.

…… hình tam giác, đó là:……

…… hình tứ giác, đó là: ……..

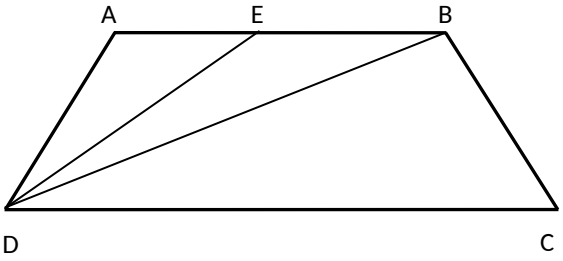

ĐÁP ÁN BỘ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I – LỚP 2 – MÔN TOÁN
ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Câu 1:

1.C 2.A 3.B 4.D

Câu 2:

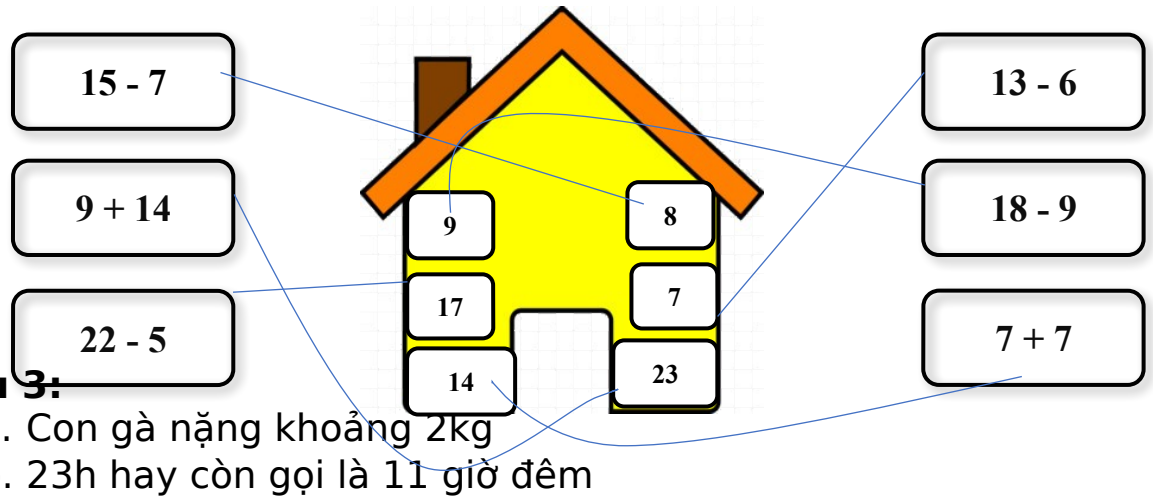

Câu 3:

a. Con gà nặng khoảng 2kg

b. 23h hay còn gọi là 11 giờ đêm

Câu 4:

Bài giải

Cả hai lớp ủng hộ tất cả số bánh chưng là:

25 + 30 = 55 (chiếc bánh)

Đáp số: 55 chiếc bánh chưng

Câu 5:

12	70	53	74
+ 48	- 24	+ 15	- 40
70	46	68	34

Câu 6:

a. 42 – 13 < 30 54 – 17 < 56 – 18

b. 70 – 25 = 45 18 + 12 < 40

Câu 7:

Bài giải

2 chục = 20

Người mặc áo đỏ hơn người mặc áo vàng số người là:

57 – 20 = 37 (người)

Đáp số : 37 người

Câu 8:

Mẫu:

12 + 28 = 40

23 + 27 = 50

Câu 9:

Hình vẽ có: 8 đoạn thẳng

4 hình tam giác, đó là ADE, EDB, ADB, BCD

2 hình tứ giác, đó là: ABCD, EBCD

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 2)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1*(2 điểm)*. **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

1. (0,5 điểm) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là: (M1)

A.99 B. 100 C. 98 D. 101

2. (0,5 điểm) Kết quả tính 50 + 20 – 7 là (M1)

A. 43 B. 53 C. 63 D. 73

3. (0,5 điểm) Trong đồng hồ dưới đây, khi kim dài chạy qua số 4, số 5 đến số 6 thì lúc này đồng hồ chỉ: (M2)

A. 3 giờ 15 phút
B. 4 giờ 20 phút
C. 4 giờ 30 phút
D. 3 giờ 30 phút

4. (0,5 điểm) Tìm số ở nhị hoa (M2)

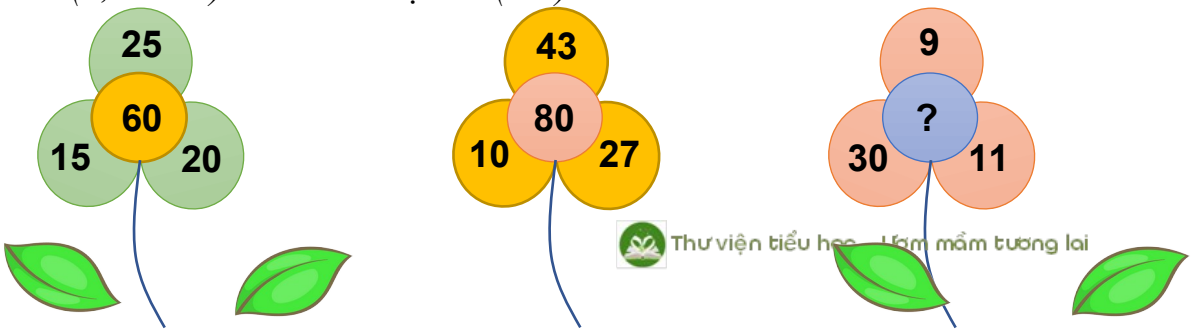

A. 50 B. 51 C. 10 D. 40

Câu 2. *(1 điểm)***Tìm cá cho mèo bằng cách nối phép tính với kết quả đúng** *(M1)*

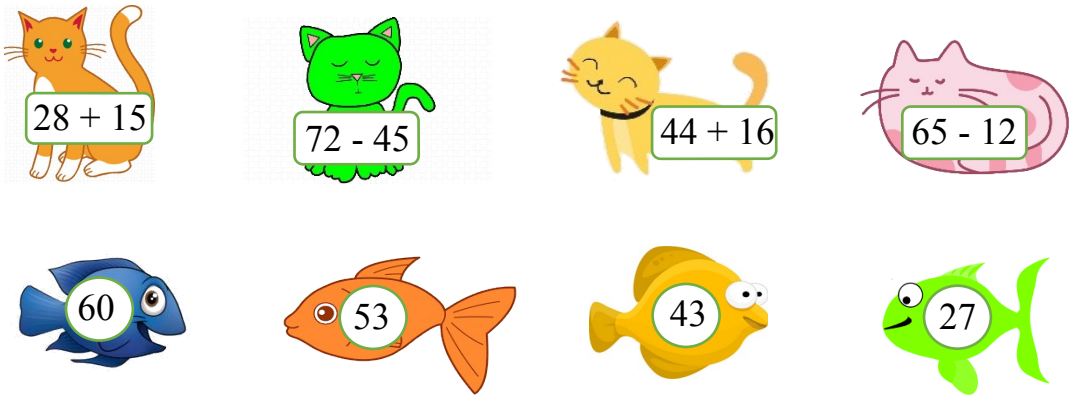

Câu 3. *(1 điểm)* **Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống** (*M1*)

Bạn Long nhẹ hơn bạn Thư ☐

Tổng hai xô nước là 14 lít ☐

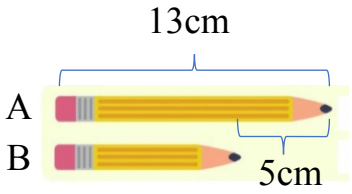

Bút chì B dài 9cm ☐

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 4. *(1 điểm)* **Đặt tính rồi tính** *(M1)*

47 + 25 62 - 18 28 + 43 73 - 13

.....

.....

.....

.....

Câu 5. *(2 điểm)* **Tính** *(M1+2)*

a/ 63 + 18 - 27 b/ 25 - 11 + 54

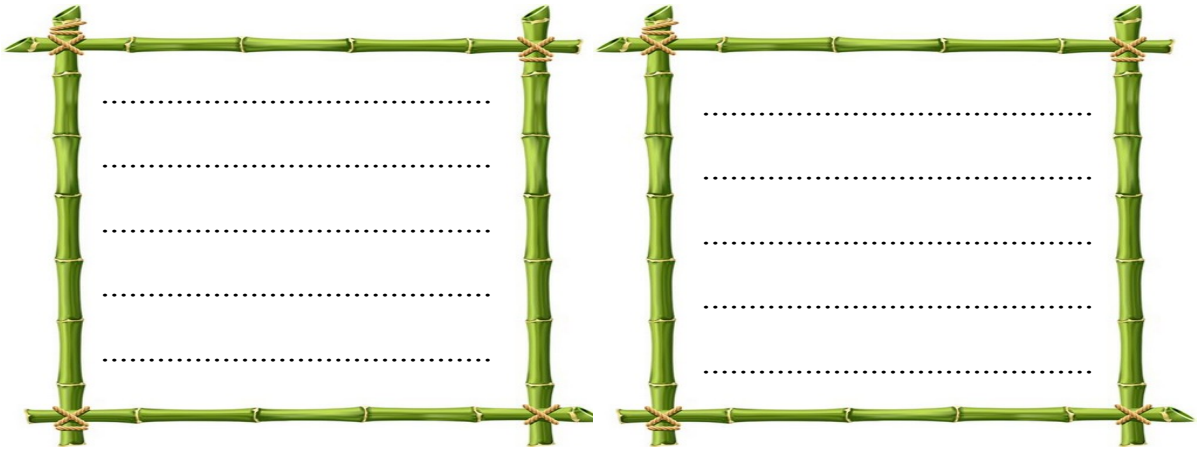

Câu 6. *(2 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Con kiến vàng bò từ A đến C, con kiến đen bò từ C đến E. Hỏi con kiến nào bò được đoạn đường dài hơn? (M2)

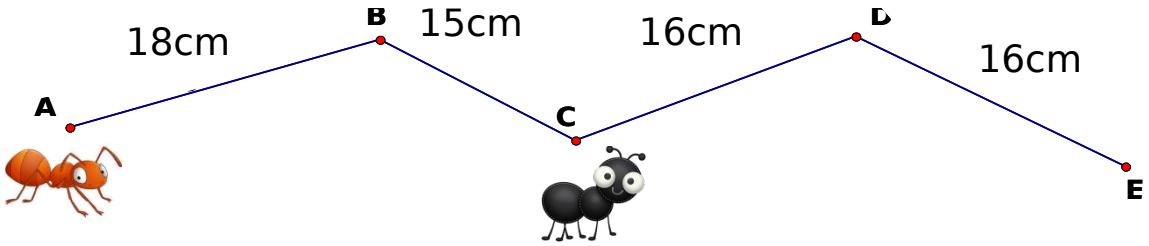

Bài giải

Câu 7. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số nằm giữa số 10 và số 32 có thể được viết bằng cách chỉ sử dụng các chữ số 1, 2, 3 ? (Trong đó số có hai chữ số có thể giống nhau hoặc khác nhau.) *(M3)*

.....

.....

.....

...

Câu 8. (0,5 điểm) **Số?** (M2)

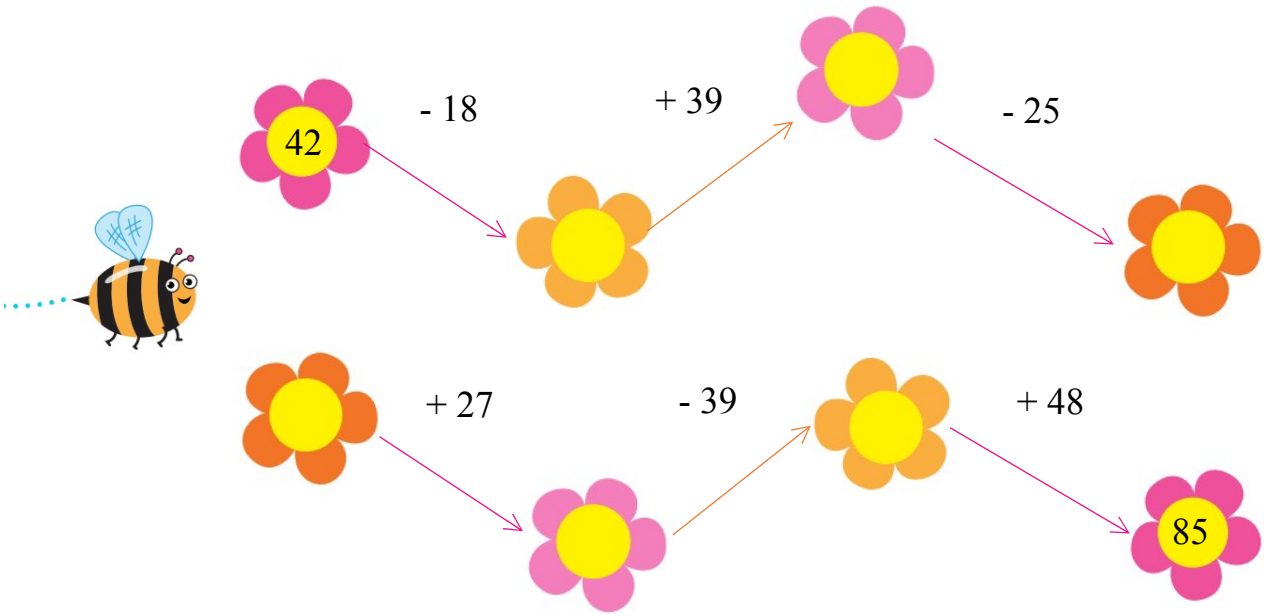

ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Câu 1:

1.B 2.C 3.D 4.A

Câu 2:

28 + 15 = 43 72 – 45 = 27

44 + 16 = 60 65 -12 = 53

Câu 3: Đ – S – S

Câu 4:

+ 47	– 62	+ 28	– 73
25	18	43	13
72	44	71	60

Câu 5:

a. 63 + 18 - 27
= 81 – 27
= 54

b. 25 - 11 + 54
= 14 + 54
= 68

Câu 6:

Bài giải

Đoạn đường con kiến vàng bò là: 18 + 15 = 33 (cm)

Đoạn đường con kiến đen bò là : 16 + 16 = 32 (cm)

Vì 33cm > 32cm nên con kiến vàng bò được đoạn đường dài hơn

Câu 7: Có 7 số : 11, 12, 13, 21, 22, 23, 31

Câu 8:

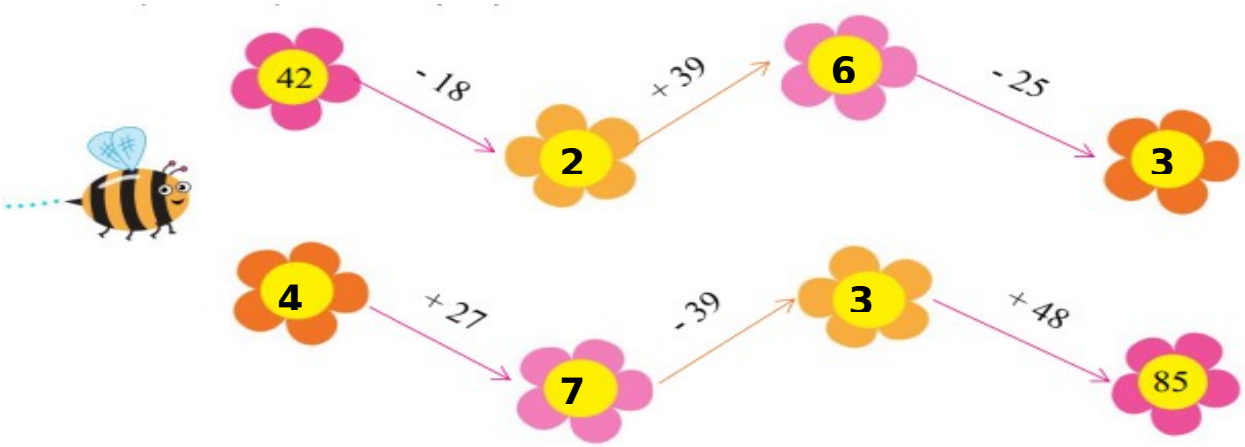

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 3)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

I. Phần trắc nghiệm: *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.*

Câu 1 (M1- 1đ)

a/ Số liền trước của 69 là :

A. 68 B. 70 C. 71

b/ Số liền sau của 58 là:

A. 59 B. 60 C. 57

Câu 2 (M1- 1đ)

a/ Tổng của 35 và 25 là:

A. 60 B. 50 C. 70

b/ Hiệu của 65 và 20 là:

A. 40 B. 45 C. 55

Câu 3 (M1- 1đ)

Một ngày có:

A. 6 giờ B. 12 giờ C. 24 giờ

Câu 4 (M2- 1đ) Cho dãy số sau : 23 ; 34 ; 12 ; 36. Số lớn nhất là :

A. 23 B. 34 C. 36

Câu 5 (M2- 1đ) **Điền dấu >; <; = vào chỗ chấm:**

43 - 14 …. 30 55 + 16 …. 55 + 17

12 + 20 …. 40 54 - 17 …. 45 – 17

Câu 6 (M3- 1đ)

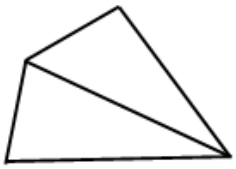

Hình bên có …… hình tam giác, ….. hình tứ giác.

Câu 7 (M1- 1đ) **Đặt tính rồi tính**

45 + 16 23 + 38 58 - 29 32 - 14

Câu 8 (M2- 1đ) **Đồng hồ chỉ mấy giờ ?**

…… ……

……

Câu 9 (M2- 1đ) Trong lớp học bơi có 26 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 5 bạn. Hỏi lớp học bơi có bao nhiêu bạn nữ?

Câu 10 (M3- 1đ) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

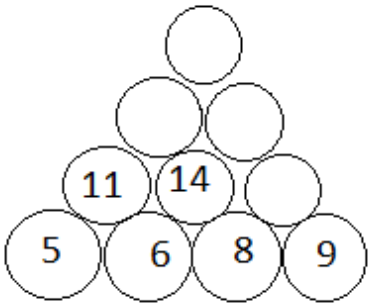

HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN LỚP 2 CUỐI HỌC KÌ I

Câu 1: Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.

a. A

b. A

Câu 2: Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.

a. A

b. B

Câu 3: (1 điểm) C

Câu 4: (1 điểm) C

Câu 5: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

43 - 14 < 30 55 + 16 < 55 + 17

12 + 20 > 40 54 - 17 > 45 – 17

Câu 6: (1 điểm) Hình bên có 2 hình tam giác, 1 hình tứ giác.

Cấu 7: Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng được 0,5 điểm.

45 + 16= 61 23 + 38 = 61 58 - 29 =29 32 – 14= 18

Câu 8: Mỗi ý đúng được 0,3 điểm.

- 12 giờ 30 phút
- 6 giờ 15 phút
- 10 giờ 30 phút.

Câu 9: (1 điểm)

Bài giải

Lớp học bơi có là:

26+ 5 = 31 (bạn nữ)

Đáp số: 31 bạn nữ

- Không ghi đáp trừ 0,25 điểm

Câu 10: Mỗi ô đúng được 0,25 điểm.

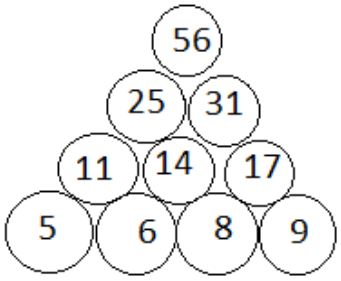

*** Toàn bài chữ xấu, gạch xóa trừ đến 0.25 điểm.**

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 4)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

I. Phần trắc nghiệm: *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.*

Câu 1 (M1- 1đ)

a/ Phép tính : 9 + 5 có kết quả là :

B. 4 B. 14 C. 13

b/ Phép tính : 13 – 4 có kết quả là

B. 9 B. 11 C. 17

Câu 2 (M1- 1đ)

a/ Trong phép tính : 65 – 47 = 18 số 47 được gọi là:

B. Hiệu B. Số trừ C. Số bị trừ

b/ Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm 45 + 7 … 62 là :

A. > B. < C. =

Câu 3 (M1- 1đ)

Con cá cân nặng là:

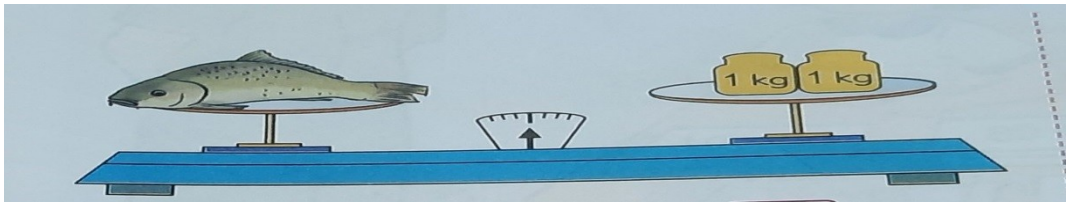

A .1 kg B. 2kg C.3kg

Câu 4 (M2- 1đ)

43 - 17 + 20 = ?

B. 28 B. 80 C. 46

Câu 5 (M2- 1đ) **Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

……. + 8 = 15 38 + … = 71

…….. - 6 = 3 62 - …. = 52

Câu 6 (M3- 1đ) **Hình bên có :**

A. 2 hình tứ giác và 3 hình tam giác.

B. 3 hình tứ giác và 2 hình tam giác.

C. 4 hình tứ giác và 2 hình tam giác.

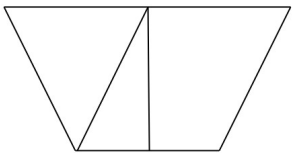

Câu 7 (M1- 1đ) **Đặt tính rồi tính**

35 + 27 71 - 45 62 - 57

Câu 8 (M2- 1đ) **Xem tờ lịch tháng 4, viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm :**

	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
4				1	2	3	4
	5	6	7	8	9	10	11
	12	13	14	15	16	17	18
	19	20	21	22	23	24	25
	26	27	28	29	30		

Tháng 4 có ……. ngày

Ngày thứ hai đầu tiên của tháng 4 là ngày……

Ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng tư là thứ……..

Câu 9 (M2- 1đ) Lớp 2A có 28 học sinh , lớp 2B có nhiều hơn lớp 2A là 7 học sinh . Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?

Câu 10 (M3- 1đ) Tìm hiệu của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số với số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 2

Câu	1a	1b	2a	2b	3	4	6
Đáp án	B	A	B	B	C	C	C
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1	1

Câu 5: (1 điểm) Mỗi phép tính đúng chấm 0,25 điểm

7 + 8 = 15 38 + 33 = 71

9 - 6 = 3 62 – 10 = 52

Câu 7: (1 điểm) Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng cho 0.3 điểm.

62 26 5

Câu 8: (1 điểm) Mỗi ý đúng cho 0.3 điểm.

Tháng 4 có …30…. ngày

Ngày thứ hai đầu tiên của tháng 4 là ngày…5……

Ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng tư là thứ…sáu …..

Câu 9 (1 điểm)

Bài giải

Lớp 2B có só học sinh là : (0,25 điểm)

28 7 = 35 (học sinh) (0,5 điểm)

Đáp số : 35 học sinh(0,25 điểm)

- Câu trả lời sai, phép tính đúng không chấm điểm
- Câu trả lời đúng, tính sai cho nửa số điểm

Câu 10 (1 điểm)

Tìm hiệu của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số với số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau.

Bài giải

Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là : 90

Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 11

Hiệu của hai số là :

90 – 11 = 79

Đáp số : 79

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: ……. Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 5)

I. Phần trắc nghiệm: *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.*

Câu 1 (M1- 1đ)

a/ Phép tính : 5 + 7 có kết quả là :

C. 12 B. 14 C. 16

b/ Phép tính : 16 – 7 có kết quả là:

C. 6 B. 9 C. 7

Câu 2 (M1- 1đ)

a/ Trong phép tính : 63 – 28 = 35 , số 28 được gọi là:

C. Hiệu B. Số trừ C. Số bị trừ

b/ Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm 35 + 8 … 33 là :

A. > B. < C. =

Câu 3 (M1- 1đ)

Hai can đựng được tất cả là :

A. 8 *l* B. 2 *l* C. 13 *l*

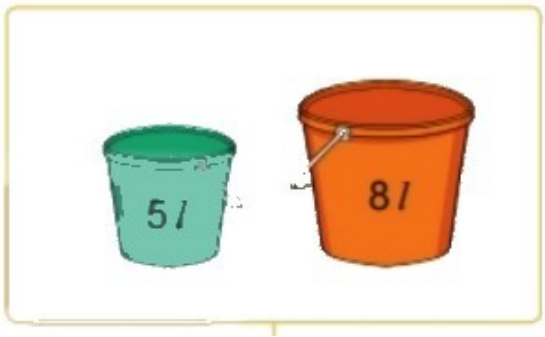

Câu 4 (M2- 1đ) Cho dãy số sau : 54 ; 47 ; 12 ; 85. Số bé nhất là :

C. 12 B. 47 C. 54

Câu 5 (M2- 1đ) **Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

……. + 17 = 35 8 + … = 20

…….. - 23 = 8 68 - …. = 4

Câu 6 (M3- 1đ) **Vẽ đoạn thẳng AB dài 4 cm, CD dài 6cm.**

Câu 7 (M1- 1đ) **Đặt tính rồi tính**

47 + 25 93 - 28 56 + 34 100 - 47

Câu 8 (M2- 1đ) Xem tờ lịch tháng 12 dưới đây rồi trả lời câu hỏi: (1 điểm)

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Tháng 12			1	2	3	4	5
	6	7	8	9	10	11	12
	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30	31		

Tháng 12 có..... ngày.

Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ.....

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày.....

Câu 9 (M2- 1đ) Một cửa hàng có 85 chiếc xe đạp, đã bán được 27 chiếc xe đạp. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

Bài giải

Câu 10 (M3- 1đ) Tìm hiệu của 43 và số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 2

Câu	1a	1b	2a	2b	3	4
Đáp án	A	B	B	A	C	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1

Câu 5: (1 điểm) Mỗi phép tính đúng chấm 0,25 điểm

18 + 17 = 35 8 + 12 = 20

31 - 23 = 8 68 – 64 = 4

Câu 6: (1 điểm) Vẽ đoạn thẳng AB dài 4 cm, CD dài 6 cm

HS vẽ đúng đoạn thẳng, viết được tên hai đầu đoạn thẳng và viết được số đo của đoạn thẳng lên trên hình. Mỗi câu đúng 0,5 điểm.

Câu 7: (1 điểm) Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng cho 0.25 điểm.

72 65 90 53

Câu 8: (1 điểm) Mỗi ý đúng cho 0.3 điểm.

Tháng 12 có …31…. ngày

Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ…tư……

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày….26…..

Câu 9 (1 điểm)

Bài giải

Cửa hàng còn lại là : (0,25 điểm)

85- 27 = 58 (chiếc xe đạp) (0,5 điểm)

Đáp số : 58 chiếc xe đạp (0,25 điểm)

- Câu trả lời sai, phép tính đúng không chấm điểm
- Câu trả lời đúng, tính sai cho nửa số điểm

Câu 10 (1 điểm)

Tìm hiệu của 43 và số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số.

Bài giải

Số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số là : 10

Hiệu của hai số là :

43 – 10 = 33

Đáp số : 33

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: ……. Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 6)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.*

Câu 1 (M1- 1đ)

a) Số liền sau của 29 là:

A. 40 B. 30 C. 28 D. 30

b) Số liền trước của 99 là:

A. 89 B. 90 C. 98 D. 100

Câu 2 (M1- 1đ) Điền số thích hợp vào ô trống:

Câu 3 (M1- 1đ)

a) Một ngày có:

A. 6 giờ B. 12 giờ C. 24 giờ

b) Một giờ có:

A. 60 phút B. 24 phút C. 12 phút

Câu 4 (M2- 1đ) Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a) 40 + 20 – 6 = ?

A. 60 B. 54 C. 62 D. 64

b) 43 – 8 + 17 = ?

A. 35 B. 45 C. 62 D. 52

Câu 5 (M2- 1đ) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐ :

26kg + 37kg = 63kg ☐ 34l + 46kg = 80l ☐

78l – 49l = 29l ☐ 77kg – 28kg = 49 ☐

Câu 6 (M3- 1đ) Viết vào chỗ chấm cho thích

Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ là:

…….. và ……

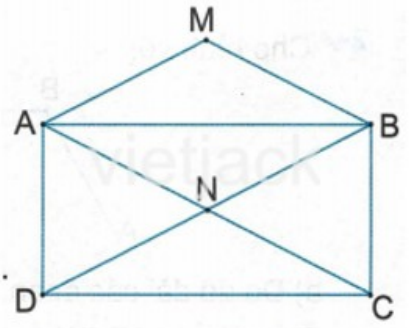

II. PHẦN TỰ LUẬN:

***Câu 7 (M1- 1đ)* Đặt tính rồi tính**

35 + 17 2 8 + 52

61 - 16

Câu 8 (M2- 1đ) **Xem tờ lịch tháng 11, viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm :**

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Tháng 11	1	2	3	4	5	6	7
	8	9	10	11	12	13	14
	15	16	17	18	19	20	21
	22	23	24	25	26	27	28
	29	30					

- Tháng 11 có ……ngày
- Ngày 1 tháng 11 là thứ……..…
- Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11 là thứ ……
- Tháng 11 có…… ngày chủ nhật, đó là các ngày……

Câu 9 (M2- 1đ) Mẹ cân nặng 58 kg, Minh nhẹ hơn mẹ 29 kg. Hỏi Minh cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?

Câu 10 (M3- 1đ) Tính tổng của 39 và số liền sau của 27.

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: ……. Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 7)

I. Phần trắc nghiệm: *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.*

Câu 1 (M1- 1đ)

a/ Phép tính : 7 + 6 có kết quả là :

D. 1 B. 13 C. 12

b/ Phép tính : 11 – 5 có kết quả lớn hơn:

D. 6 B. 5 C. 7

Câu 2 (M1- 1đ)

a/ Trong phép tính : 82 – 28 = 54, số 82 được gọi là:

D. Hiệu B. Số trừ C. Số bị trừ

b/ Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm 5 + 36 … 41 là :

A. > B. < C. =

Câu 3 (M1- 1đ)

Can to đựng được nhiều hơn can nhỏ là :

A. 8 *l* B. 2 *l* C. 5 *l*

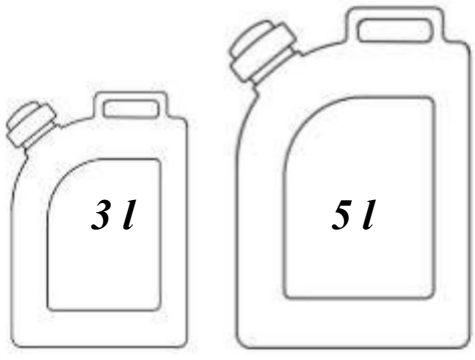

Câu 4 (M2- 1đ)

26 + 15 - 11 = ?

D. 20 B. 30 C. 29

Câu 5 (M2- 1đ) **Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

……. + 7 = 12 8 + … > 20

…….. - = 8 68 - …. = 49

Câu 6 (M3- 1đ) **Hình dưới có :**

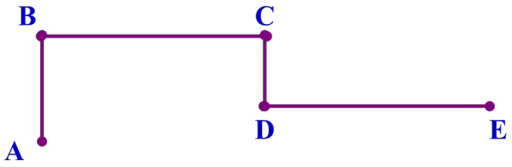

A. 5 điểm và 3 đoạn thẳng B. 4 điểm và 4 đoạn thẳng C. 5 điểm và 4 đoạn thẳng

Câu 7 (M1- 1đ) **Đặt tính rồi tính**

46+ 35 62 - 27 54 + 16 89 - 29

Câu 8 (M2- 1đ) **Quan sát tranh, viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm :**

Nobita học bài lúc :

……giờ ……phút…….tối,

hay còn gọi là……
giờ…….phút

Câu 9 (M2- 1đ) Trên sân có 11 con gà trống, số gà mái ít hơn số gà trống 5 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con gà mái ?

Câu 10 (M3- 1đ) Tìm hai số tự nhiên liên tiếp có tổng là 33.

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA TOÁN CUỐI HK1

Câu 1: a, B. 13 – 0,5 đ

b, B. 5 – 0,5 đ

Câu 2: a, C. SBT – 0,5 đ

b, C. = 0,5 đ

Câu 3: B. 2 l – 1 đ

Câu 4: B. 30 – 1 đ

Câu 5: Mỗi phép tính đúng được 0,25 đ

Câu 6: C – 1 đ

Câu 7: Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng được 0,25 đ

Câu 8: Nobita học bài lúc 7 giờ 15 phút tối, hay còn gọi là 19 giờ 15 phút, khi đó kim phút chỉ số 3 – 1 đ

Câu 9 : 1 đ

Bài giải

Số con gà mái trên sân là :

11 – 5 = 8 (con)

Đáp số : 8 con gà mái

Câu 10: (1 đ) Hai số tự nhiên liên tiếp đó là: 16 và 17

Vì 16 + 17 = 33

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 8)

I. Phần trắc nghiệm: *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.*

Câu 1(M1 – 1đ)

a. Số liền trước của số 80 là:

A. 70 B. 81 C. 79

b. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: 8 + 5 ….15

A. > B. < C. =

Câu 2(M2 – 1đ)

a. Tổng của 31 và 8 là:

A. 38 B. 39 C. 23

b. Hiệu của 41 và 23 là:

A. 28 B. 64 C. 18

Câu 3 (M1- 1đ) :

a. Một ngày có……giờ.

b. Một giờ có ……..phút.

Câu 4 (M2- 1đ)

67cm - 19cm + 25cm = ?

E. 73 B. 73cm

C. 62cm

Câu 5(M2 – 1đ) ***Độ dài đường gấp khúc ABCD là:***

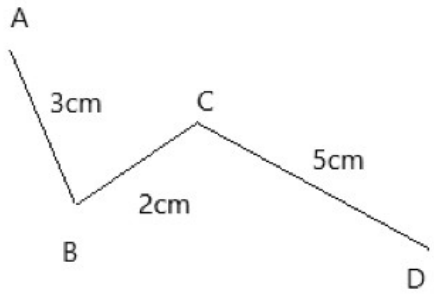

A. 8cm B. 9cm C. 10cm

Câu 6 (M3- 1đ) : **Vẽ đoạn thẳng AB, MN lần lượt có độ dài là 12cm và 9cm.**

Câu 7 (M1- 1đ) **Đặt tính rồi tính**

42 + 29 53 - 18 84 - 37

Câu 8 (M2- 1đ) **Xem tờ lịch tháng 1, viết các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 1(tháng 1 có 31 ngày) và trả lời các câu hỏi sau:**

	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
1				1	2	3	
	5		7	8			11
			14		16	17	
		20		22	23		
	26			29		31	

Tháng 1 có…. ngày chủ nhật là các ngày……
…

Ngày … là ngày đầu tiên trong tháng. Ngày đó là thứ …….

Câu 9 (M2- 1) Lan gấp được 21 bông hoa. Mai gấp ít hơn Lan 3 bông hoa. Hỏi Mai gấp được bao nhiêu bông hoa ?

Câu 10 (M3- 1đ)

a. Viết phép tính có tổng bằng một số hạng

……
……

b. Viết phép tính có hiệu bằng số bị trừ

……
……

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 2

Câu 1(1 điểm): Mỗi câu đúng chấm 0,5 điểm
a. C
b. B
Câu 2(1 điểm): Mỗi câu đúng chấm 0,5 điểm
a. B
b. C
Câu 3(1 điểm): Mỗi câu đúng chấm 0,5 điểm

a. Một ngày có 24 giờ.

b. Một giờ có 60 phút.

Câu 4(1 điểm):

Đáp án B

Câu 5(1 điểm):

Đáp án A

Câu 6(1 điểm):

- Vẽ đúng cả 2 đoạn thẳng chấm 1 điểm.
- Vẽ đúng 1 đoạn thẳng chấm 0,5 điểm
- Vẽ không đúng cả 2 đoạn thẳng không cho điểm.

Câu 7(1 điểm): Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng cho 0.3 điểm.

71 35 47

Câu 8: (1 điểm) Mỗi ý đúng cho 0.3 điểm.

- Điền được những ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 1.
- Tháng 1 có 4 ngày chủ nhật là các ngày : 4, 11, 18, 25
- Ngày 1 là ngày đầu tiên trong tháng. Ngày đó là thứ năm.

Câu 9 (1 điểm)

Bài giải

Mai gấp được số bông hoa là : (0,25 điểm)

21 – 3 = 18 (bông) (0,5 điểm)

Đáp số : 18 bông hoa(0,25 điểm)

- Câu trả lời sai, phép tính đúng không chấm điểm
- Câu trả lời đúng, tính sai cho nửa số điểm

Câu 10 (1 điểm) : Viết mỗi phép tính đúng chấm 0,5 điểm

a. VD : 0 + 5 = 5 ; 3 + 0 = 3….

b. VD : 7 – 0 = 7 ; 12 – 0 = 12……